

LUẬN CHỨNG SỰ PHẦN A TỶ ĐÀM
QUYỂN 8

Phẩm 7: THIÊN VẤN LUẬN, Phần 1

Giới, Tịnh, Quả, Thông, Chủng, Đoạn, Như ý túc, Niệm, Đế.

Giới: Là năm giới Ưu-bà-tắc.

Hỏi: Năm giới nào?

Đáp: Ưu-bà-tắc này suốt đời không sát sinh. Đó là học tích của Ưu-bà-tắc. Suốt đời không trộm cắp, không tà dâm, không nói dối, không uống rượu. Đó là học tích của Ưu-bà-tắc.

Hỏi: Năm giới Ưu-bà-tắc có bao nhiêu sắc, bao nhiêu chẳng sắc?

Có bao nhiêu có thể thấy, bao nhiêu không thể thấy?

Có bao nhiêu hữu đối, bao nhiêu vô đối?

Có bao nhiêu hữu lậu, bao nhiêu vô lậu?

Có bao nhiêu hữu vi, bao nhiêu vô vi?

Có bao nhiêu hữu báo, bao nhiêu vô báo?

Có bao nhiêu nhân duyên sinh thuộc về đời sống, có bao nhiêu chẳng phải nhân duyên sinh không thuộc về đời sống?

Có bao nhiêu thuộc về sắc, bao nhiêu thuộc về danh?

Có bao nhiêu thuộc về nội nhập, bao nhiêu thuộc về ngoại nhập?

Có bao nhiêu trí biết, bao nhiêu trí không biết?

Có bao nhiêu đoạn tri biết, bao nhiêu không phải đoạn tri biết?

Có bao nhiêu đoạn, bao nhiêu không phải đoạn?

Có bao nhiêu nên tu, bao nhiêu không nên tu?

Có bao nhiêu ô uế, bao nhiêu không ô uế?

Có bao nhiêu quả, bao nhiêu không phải quả?

Có bao nhiêu có quả, bao nhiêu không phải có quả?

Có bao nhiêu quả cũng có quả, bao nhiêu chẳng phải quả cũng chẳng phải có quả?

Có bao nhiêu thọ, bao nhiêu không phải thọ?

Có bao nhiêu do bốn đại tạo, bao nhiêu không phải do bốn đại tạo?

Có bao nhiêu có trên, bao nhiêu không có trên?

Có bao nhiêu là hữu, bao nhiêu không phải là hữu?

Có bao nhiêu nhân tương ứng, bao nhiêu nhân không tương ứng?

Có sáu lĩnh vực khéo thấu nhiếp là sắc thiện, thọ-tưởng-hành-thức thiện và số diệt. Hỏi: Là lĩnh vực thiện thấu nhiếp năm giới, hay là năm giới thấu nhiếp lĩnh vực thiện?

Có năm lĩnh vực thấu nhiếp bất thiện, là sắc bất thiện, thọ-tưởng-hành-thức bất thiện. Hỏi: Lĩnh vực bất thiện thấu nhiếp năm giới hay năm giới thấu nhiếp lĩnh vực bất thiện?

Có bảy lĩnh vực thuộc về vô ký là sắc vô ký, thọ-tưởng-hành-thức vô ký, và hư không phi số diệt. Hỏi: Là lĩnh vực vô ký thấu nhiếp năm giới, hay năm giới thấu nhiếp lĩnh vực vô ký?

Có ba lĩnh vực thuộc về lậu là dục lậu, hữu lậu, vô minh lậu. Hỏi: Lĩnh vực lậu thấu nhiếp năm giới, hay năm giới thấu nhiếp lĩnh vực lậu?

Có năm lĩnh vực hữu lậu thấu nhiếp là sắc hữu lậu, thọ-tưởng-hành-thức hữu lậu. Hỏi: Lĩnh vực hữu lậu thấu nhiếp năm giới hay năm giới thấu nhiếp lĩnh vực hữu lậu?

Có sáu lĩnh vực vô lậu thấu nhiếp là sắc vô lậu, thọ-tưởng-hành-thức vô lậu và số diệt. Hỏi: Lĩnh vực vô lậu thấu nhiếp năm giới, hay năm giới thấu nhiếp lĩnh vực vô lậu?

Năm giới này, có bao nhiêu quá khứ, bao nhiêu vị lai, bao nhiêu hiện tại; bao nhiêu không phải quá khứ, bao nhiêu không phải vị lai, bao nhiêu không phải hiện tại?

Có bao nhiêu thiện, bao nhiêu bất thiện, bao nhiêu vô ký?

Bao nhiêu thuộc về cõi Dục, bao nhiêu thuộc về cõi Sắc, bao nhiêu thuộc về cõi Vô sắc, bao nhiêu không hệ thuộc?

Bao nhiêu học, bao nhiêu vô học, bao nhiêu phi học phi vô học?

Bao nhiêu kiến đế đoạn, bao nhiêu tu đoạn, bao nhiêu không đoạn?

Bao nhiêu tâm? Bao nhiêu tâm pháp? Bao nhiêu phi tâm? Bao nhiêu phi tâm pháp? Bao nhiêu tâm tương ứng? Bao nhiêu duy tâm?

Bao nhiêu tâm tùy chuyển không tương ứng với thọ? Bao nhiêu thọ tương ứng không phải tâm tùy chuyển? Bao nhiêu tâm tùy chuyển cũng tương ứng với thọ? Bao nhiêu không phải tâm tùy chuyển cũng

không tương ứng với thọ?

Bao nhiêu tâm tùy chuyển không tương ứng với tướng - hành? Bao nhiêu tướng hành tương ứng không phải tâm tùy chuyển? Bao nhiêu tâm tùy chuyển cũng tương ứng với tướng - hành? Bao nhiêu không phải tâm tùy chuyển cũng không phải tương ứng với tướng - hành?

Bao nhiêu giác tùy chuyển không tương ứng với quán? Bao nhiêu quán tương ứng không phải giác tùy chuyển? Bao nhiêu giác tùy chuyển cũng tương ứng với quán? Bao nhiêu không phải giác tùy chuyển, cũng không tương ứng với quán?

Bao nhiêu kiến phi kiến xứ? Bao nhiêu kiến xứ phi kiến? Bao nhiêu kiến cũng là kiến xứ? Bao nhiêu phi kiến cũng là phi kiến xứ?

Bao nhiêu thân kiến nhân phi thân kiến? Bao nhiêu thân kiến phi thân kiến nhân? Bao nhiêu thân kiến nhân cũng là thân kiến? Bao nhiêu phi thân kiến nhân cũng là phi thân kiến?

Bao nhiêu nghiệp không phải là nghiệp báo? Bao nhiêu nghiệp báo không phải là nghiệp? Bao nhiêu nghiệp cũng là nghiệp báo? Bao nhiêu không phải nghiệp cũng không phải là nghiệp báo?

Bao nhiêu nghiệp không phải nghiệp tùy chuyển? Bao nhiêu nghiệp tùy chuyển không phải nghiệp? Bao nhiêu nghiệp cũng là nghiệp tùy chuyển? Bao nhiêu không phải nghiệp cũng không phải là nghiệp tùy chuyển?

Bao nhiêu sắc tạo mà sắc không phải có thể thấy sắc? Bao nhiêu sắc có thể thấy mà không phải sắc tạo sắc? Bao nhiêu sắc tạo sắc mà cũng có thể thấy sắc? Bao nhiêu không phải sắc tạo sắc mà không phải có thể thấy sắc?

Bao nhiêu sắc tạo sắc mà không phải sắc có đối? Bao nhiêu có đối sắc mà không phải sắc tạo sắc? Bao nhiêu sắc tạo sắc mà cũng sắc có đối? Bao nhiêu không phải tạo sắc mà cũng không phải sắc có đối?

Bao nhiêu rất thâm diệu khó hiểu rõ? Bao nhiêu khó hiểu rõ rất thâm diệu?

Bao nhiêu điều thiện không phải nhân thiện? Bao nhiêu nhân thiện không phải điều thiện? Bao nhiêu điều thiện cũng là nhân thiện? Bao nhiêu không phải là thiện mà cũng không phải nhân thiện?

Bao nhiêu bất thiện không phải nhân bất thiện? Bao nhiêu nhân bất thiện không phải bất thiện? Bao nhiêu bất thiện cũng là nhân bất thiện? Bao nhiêu không phải bất thiện cũng không phải nhân bất thiện?

Bao nhiêu vô ký không phải nhân vô ký? Bao nhiêu nhân vô ký không phải vô ký? Bao nhiêu vô ký cũng là nhân vô ký? Bao nhiêu

không phải vô ký mà cũng không phải nhân vô ký?

Bao nhiêu nhân duyên duyên nơi không có nhân? Bao nhiêu có nhân không phải duyên nơi nhân duyên? Bao nhiêu nhân duyên cũng duyên nơi có nhân? Bao nhiêu không phải nhân duyên cũng duyên nơi không phải có nhân?

Bao nhiêu thứ đệ duyên duyên nơi không phải thứ đệ? Bao nhiêu thứ đệ không phải duyên nơi thứ đệ duyên? Bao nhiêu thứ đệ duyên cũng duyên nơi thứ đệ? Bao nhiêu không phải thứ đệ duyên cũng duyên nơi không phải thứ đệ?

Bao nhiêu duyên duyên duyên nơi không phải có duyên? Bao nhiêu có duyên không phải duyên nơi duyên duyên? Bao nhiêu duyên duyên cũng duyên nơi có duyên? Bao nhiêu không phải duyên duyên cũng duyên nơi không phải có duyên?

Bao nhiêu tăng thượng duyên duyên nơi không phải tăng thượng? Bao nhiêu tăng thượng không phải duyên nơi tăng thượng duyên? Bao nhiêu tăng thượng cũng duyên nơi tăng thượng duyên? Bao nhiêu không phải tăng thượng duyên cũng duyên nơi không phải tăng thượng?

Bao nhiêu lưu không phải tùy lưu? Bao nhiêu tùy lưu không phải lưu? Bao nhiêu lưu cũng tùy lưu? Bao nhiêu không phải lưu cũng không phải tùy lưu?

Hết thấy Tu-đa-la đã rộng hỏi như thế.

Hỏi: Năm giới Ưu-bà-tắc này có bao nhiêu sắc, bao nhiêu không phải sắc, nay sẽ trả lời: Hết thấy là sắc. Một không thể thấy, bốn cần phân biệt: Nghĩa là bốn tạo tác thì có thể thấy, không tạo tác thì không thể thấy. Năm giới đó có tạo tác thì có đối, không tạo tác thì không đối. Hết thấy là hữu lậu. Hết thấy là hữu vi. Hết thấy là hữu báo. Hết thấy từ nhân duyên thuộc về đời sống. Hết thấy thuộc về sắc. Hết thấy thuộc về ngoại nhập. Hết thấy là trí biết. Hết thấy là đoạn trí biết. Hết thấy là đoạn. Hết thấy là nên tu. Hết thấy không ô uế. Hết thấy là quả cũng có quả. Hết thấy là không thọ. Hết thấy là bốn đại tạo. Hết thấy là có trên. Hết thấy là hữu. Hết thấy là nhân không tương ứng.

Một phần nhỏ của lĩnh vực thiện thâm nhiếp năm giới. Năm giới cũng thâm nhiếp một phần nhỏ của lĩnh vực thiện. Không thâm nhiếp lĩnh vực bất thiện. Không thâm nhiếp lĩnh vực vô ký. Không thâm nhiếp lĩnh vực lậu.

Năm giới có thâm nhiếp phần nhỏ lĩnh vực hữu lậu. Hữu lậu cũng thâm nhiếp phần nhỏ năm giới. Không thâm nhiếp lĩnh vực vô lậu.

Hết thấy là quá khứ - hiện tại - vị lai. Hết thấy là thiện. Hết thấy

là thuộc cõi Dục. Hết thấy là phi học phi vô học. Hết thấy là tu đoạn.

Hết thấy là phi tâm, phi tâm pháp, phi tâm tương ứng.

Hết thấy là không phải tâm tùy chuyển, không phải thọ tương ứng.

Hết thấy là không phải tâm tùy chuyển, không phải tương ứng với tướng - hành.

Hết thấy là không phải giác tùy chuyển, không phải tương ứng với quán.

Hết thấy là kiến xứ phi kiến.

Hết thấy là không phải nhân của thân kiến, thân kiến cũng không phải nhân của nơi đó.

Hết thấy là nghiệp chứ không phải nghiệp báo.

Hết thấy là nghiệp chứ không phải là nghiệp tùy chuyển.

Một là sắc của tạo sắc không phải là sắc có thể thấy. Bốn căn phân biệt, nghĩa là bốn, nếu làm thì sắc của tạo sắc có thể thấy sắc. Nếu không tạo tác thì sắc của tạo sắc không thể thấy sắc.

Hết thấy nếu tạo tác thì sắc của tạo sắc là sắc có đối. Nếu không tạo tác thì sắc của tạo sắc không phải là sắc có đối.

Hết thấy là rất thâm diệu khó hiểu, khó hiểu vì rất thâm diệu.

Hết thấy là thiện cũng là nhân thiện.

Hết thấy không phải bất thiện cũng không phải nhân bất thiện.

Hết thấy không phải vô ký cũng không phải nhân vô ký.

Hết thấy là nhân duyên, duyên cũng có nhân.

Hết thấy không phải thứ đệ, cũng không phải duyên của thứ đệ duyên.

Hết thấy là duyên duyên, duyên không phải có duyên.

Hết thấy là tăng thượng duyên, duyên hợp và có tăng thượng.

Hết thấy là tùy lưu, không phải lưu.

Tịnh là bốn thứ bất hoại tịnh: Bốn thứ là những gì? Phật là tịnh không hư hoại, Pháp là tịnh không hư hoại, Tăng là tịnh không hư hoại, Giới bậc Thánh là tịnh không hư hoại.

Hỏi: Bốn thứ tịnh bất hoại này có bao nhiêu sắc, bao nhiêu không phải sắc?

Đáp: Một thứ là sắc, ba thứ không phải sắc.

Hết thấy là không thể thấy. Hết thấy là không có đối.

Hết thấy là vô lậu. Hết thấy là hữu vi. Hết thấy là vô báo.

Hết thấy là từ nhân duyên sinh thuộc về đời sống.

Một là thuộc về sắc, ba thứ còn lại thuộc về danh.

Hết thấy là thuộc về ngoại nhập. Hết thấy là trí biết.

Hết thấy là không phải đoạn tri biết. Hết thấy là không đoạn.

Hết thấy là phải tu. Hết thấy là không ô uế.

Hết thấy là có quả và quả. Hết thấy là không thọ.

Một thứ là bốn đại tạo, ba thứ kia không phải bốn đại tạo.

Hết thấy là hữu thượng. Hết thấy là phi hữu.

Một thứ là nhân không tương ứng, ba thứ là nhân tương ứng,

Bốn thứ tịnh bất hoại này, lĩnh vực thiện thâm nhiếp một phần ít.

Bốn thứ tịnh bất hoại này cũng thâm nhiếp một phần ít lĩnh vực thiện. Không thâm nhiếp lĩnh vực bất thiện. Không thâm nhiếp lĩnh vực vô ký. Không thâm nhiếp lĩnh vực lậu. Không thâm nhiếp lĩnh vực hữu lậu.

Bốn thứ tịnh bất hoại này thâm nhiếp một phần ít của lĩnh vực vô lậu, và một phần ít của lĩnh vực vô lậu cũng thâm nhiếp bốn thứ tịnh bất hoại này. Hết thấy là quá khứ -hiện tại- vị lai. Hết thấy là thiện. Hết thấy là không lệ thuộc.

Hỏi: Tịnh bất hoại có bao nhiêu học, bao nhiêu vô học, bao nhiêu phi học phi vô học?

Đáp: tất cả cần phân biệt. Tịnh bất hoại của Phật hoặc học hoặc là vô học. Học là gì? Là ý học tư duy tương ứng với tịnh bất hoại của Phật.

Vô học là gì? Là ý vô học tư duy tương ứng với tịnh bất hoại của Phật.

Như tịnh bất hoại của Phật, tịnh bất hoại của Pháp-Tăng cũng vậy.

Thánh giới tịnh bất hoại hoặc là học hoặc vô học. Học là sao? Là nghiệp thân - miệng học. Vô học là sao? Là nghiệp thân - miệng vô học.

Hết thấy là không đoạn dứt. Một thứ là không phải tâm, không phải tâm pháp, không phải tâm tương ứng. Ba thứ là tương ứng với tâm và tâm pháp.

Một tâm tùy chuyển nhưng không tương ứng với thọ. Ba tâm tùy chuyển cũng tương ứng với thọ.

Một tâm tùy chuyển nhưng không tương ứng với tưởng - hành. Ba tâm tùy chuyển cũng tương ứng với tưởng - hành, trừ ra tự tánh của nó.

Hỏi: Tịnh bất hoại này có bao nhiêu giác tùy chuyển nhưng không tương ứng với quán?

Đáp: Tất cả cần phân biệt. Tịnh bất hoại của Phật hoặc có giác có quán, hoặc không giác có quán, hoặc không giác không quán.

Có giác có quán là sao? Là có giác có quán mà ý tư duy tương ứng

với tịnh bất hoại của Phật.

Không giác có quán là sao? Là không giác có quán mà ý tư duy tương ứng với tịnh bất hoại của Phật.

Không giác không quán là sao? Là không giác không quán mà ý tư duy tương ứng với tịnh bất hoại của Phật.

Như tịnh bất hoại của Phật, tịnh bất hoại của Pháp - Tăng cũng vậy.

Giới tịnh bất hoại của bậc Thánh, hoặc là giác tùy chuyển nhưng không tương ứng với quán. Hoặc không phải giác tùy chuyển cũng không phải tương ứng với quán.

Giác tùy chuyển nhưng không tương ứng với quán là sao? Là giác tùy chuyển nơi nghiệp thân-miệng. Ngoài ra thì không phải là giác tùy chuyển cũng không tương ứng với quán.

Hết thấy không phải kiến, cũng không phải lĩnh vực của kiến.

Hết thấy không phải nhân của thân kiến, thân kiến cũng không phải do nhân đó.

Một thứ là nghiệp nhưng không phải nghiệp báo, ba thứ không phải là nghiệp mà cũng không phải nghiệp báo.

Một thứ là nghiệp cũng là nghiệp tùy chuyển, ba thứ là nghiệp tùy chuyển nhưng không phải là nghiệp.

Một thứ là sắc tạo sắc nhưng không thể thấy sắc, ba thứ không phải là sắc tạo sắc mà cũng không thể thấy sắc.

Một thứ là sắc tạo sắc nhưng không phải là sắc có đối, ba thứ không phải là sắc tạo sắc mà cũng không phải là sắc có đối.

Hết thấy là rất thâm diệu khó hiểu, khó hiểu vì rất thâm diệu.

Hết thấy là thiện cũng là nhân của thiện.

Hết thấy không phải là bất thiện cũng không phải là nhân bất thiện.

Hết thấy không phải là vô ký cũng không phải là nhân vô ký.

Hết thấy là nhân duyên, duyên cũng có nhân.

Hỏi: Tịnh bất hoại có bao nhiêu thứ đệ không phải thứ đệ duyên duyên hợp?

Đáp: Một thứ không phải là thứ đệ mà cũng không phải thứ đệ duyên duyên hợp. Ba thứ cần phân biệt: Tịnh bất hoại của Phật, hoặc là thứ đệ nhưng không phải thứ đệ duyên duyên hợp. Tạo thành ba trường hợp:

Thứ đệ nhưng không phải thứ đệ duyên duyên hợp, là chắc chắn khởi tịnh bất hoại của Phật ngay nơi đây hoặc là vị lai.

Thứ đệ cũng là thứ đệ duyên duyên hợp là tịnh bất hoại của Phật ở quá khứ hay hiện tại.

Không phải thứ đệ cũng không phải thứ đệ duyên duyên hợp là chắc chắn khởi tịnh bất hoại của Phật ngay nơi đây hoặc vị lai. Ngoài ra là tịnh bất hoại của Phật thuộc thời vị lai.

Như tịnh bất hoại của Phật, tịnh bất hoại của Pháp - của Tăng cũng vậy.

Một thứ là duyên của duyên duyên hợp không phải có duyên, ba thứ là duyên của duyên duyên hợp mà cũng có duyên.

Hết thấy là tăng thượng duyên duyên hợp và có tăng thượng.

Hết thấy là không phải lưu cũng không phải tùy lưu.

Quả là bốn quả Sa-môn: Là bốn thứ nào? Là quả Tu-đà-hoàn cho đến quả A-la-hán.

Hỏi: Bốn quả Sa-môn có bao nhiêu sắc, bao nhiêu không phải sắc?

Đáp: Quả Sa-môn thuộc về nghiệp thân-miệng là sắc. Ngoài ra là không phải sắc.

Hết thấy là không thể thấy. Hết thấy là không đối. Hết thấy là vô lậu.

Hỏi: Quả Sa-môn có bao nhiêu hữu vi, bao nhiêu vô vi?

Đáp: Tất cả phân biệt. Quả Tu-đà-hoàn thì hoặc là hữu vi hoặc là vô vi.

Hữu vi là sao? Là quả Tu-đà-hoàn có năm ấm hữu vi.

Vô vi là sao? Là quả Tu-đà-hoàn thuộc về số diệt.

Như quả Tu-đà-hoàn, quả Tư-đà-hàm cho đến quả A-la-hán cũng vậy.

Hết thấy quả Sa-môn là vô báo.

Nếu hữu vi thì từ nhân duyên sinh thuộc về đời sống này. Nếu là vô vi thì không phải là nhân duyên sinh, không thuộc về đời sống này.

Quả Sa-môn thâm nhiếp nghiệp thân miệng, đó là thuộc về sắc. Ngoài ra là thuộc về danh.

Quả Sa-môn thâm nhiếp tâm - ý - thức là thuộc về nội nhập. Ngoài ra là thuộc về ngoại nhập.

Hết thấy là trí biết. Hết thấy là không phải đoạn trí biết, và không đoạn dứt.

Nếu hữu vi thì phải tu. Nếu vô vi thì không phải tu.

Hết thấy là không ô uế.

Nếu hữu vi thì quả và có quả. Nếu vô vi thì quả mà không phải

có quả.

Hết thấy là không thọ.

Quả Sa-môn thâm nhiếp nghiệp thân miệng thì do bốn đại tạo. Ngoài ra thì không phải bốn đại tạo.

Nếu là hữu vi thì có cái trên nó. Nếu là vô vi thì không có gì trên nó.

Hết thấy là không phải có.

Quả Sa-môn thâm nhiếp nghiệp thân miệng và tâm bất tương ứng hành - số diệt. Nhân nó không tương ứng. Ngoài ra là tương ứng.

Phần ít của sáu lĩnh vực thiện thâm nhiếp bốn quả Sa-môn. Bốn quả Sa-môn cũng thâm nhiếp phần ít của sáu lĩnh vực thiện. Không thâm nhiếp lĩnh vực bất thiện. Không thâm nhiếp lĩnh vực vô ký. Không thâm nhiếp lĩnh vực lậu. Không thâm nhiếp lĩnh vực hữu lậu.

Phần ít của sáu lĩnh vực vô lậu thâm nhiếp bốn quả Sa-môn. Bốn quả Sa-môn cũng thâm nhiếp phần ít của sáu lĩnh vực vô lậu.

Nếu là hữu vi thì hoặc quá khứ - hiện tại - vị lại, nếu là vô vi thì không phải quá khứ - hiện tại - vị lại.

Hết thấy đều là thiện. Hết thấy đều không lệ thuộc.

Hỏi: Quả Sa-môn có bao nhiêu học, bao nhiêu vô học, bao nhiêu phi học phi vô học.

Đáp: Tất cả nên phân biệt. Quả Tu-đà-hoàn hoặc là học, hoặc phi học phi vô học.

Thế nào là học? Là quả Tu-đà-hoàn hữu vi.

Thế nào là phi học phi vô học? Là quả Tu-đà-hoàn vô vi.

Như quả Tu-đà-hoàn, quả Tư-đà-hàm, quả A-na-hàm cũng như vậy.

Quả A-la-hán hoặc là vô học, hoặc phi học phi vô học.

Thế nào là vô học? Là quả A-la-hán hữu vi.

Thế nào là phi học phi vô học? Là quả A-la-hán vô vi.

Hết thấy là không đoạn dứt.

Quả Sa-môn thâm nhiếp nghiệp thân miệng, tâm bất tương ứng hành và số diệt, phi tâm, phi tâm pháp, phi tâm tương ứng.

Quả Sa-môn thâm nhiếp thọ ấm - tưởng ấm. Nó tương ứng với hành ấm. Là tâm pháp, tâm tương ứng, tâm ý thức tức là tâm.

Hỏi: Quả Tu-đà-hoàn có bao nhiêu tâm tùy chuyển mà không tương ứng với thọ?

Đáp: Có bốn trường hợp :

Tâm tùy chuyển mà không tương ứng với thọ là tâm tùy chuyển

nơi nghiệp thân-miệng. Tâm tùy chuyển - tâm bất tương ứng hành và thọ.

Tương ứng với thọ nhưng không phải tâm tùy chuyển, là tâm ý thức.

Tâm tùy chuyển cũng tương ứng với thọ, là tướng ấm tương ứng với hành ấm.

Không phải tâm tùy chuyển cũng không tương ứng với thọ, là trừ ra tâm tùy chuyển nơi tâm bất tương ứng hành. Còn lại tâm bất tương ứng hành và số diệt.

Như quả Tu-đà-hoàn, cho đến quả A-la-hán cũng như vậy.

Như thọ, tướng - hành cũng vậy, trừ ra tự tánh của nó.

Hỏi: Quả Tu-đà-hoàn có bao nhiêu giác tùy chuyển nhưng không tương ứng với quán?

Đáp: Có bốn trường hợp:

1. Giác tùy chuyển nhưng không tương ứng với quán, là giác tùy chuyển nơi nghiệp thân-miệng. Giác tùy chuyển nơi tâm bất tương ứng hành và giác tương ứng với quán.

2. Quán tương ứng nhưng không phải giác tùy chuyển, là giác.

3. Giác tùy chuyển cũng tương ứng với quán, là giác quán tương ứng với tâm và tâm pháp.

4. Không phải giác tùy chuyển cũng không tương ứng với quán, là trừ ra giác tùy chuyển nơi tâm bất tương ứng hành. Như tâm bất tương ứng hành khác và số diệt.

Như quả Tu-đà-hoàn, quả Tư-đà-hàm cũng như vậy.

Quả A-na-hàm hoặc là giác tùy chuyển nhưng không tương ứng với quán. Có bốn trường hợp:

1. Giác tùy chuyển nhưng không tương ứng với quán, là giác tùy chuyển nơi nghiệp thân-miệng. Giác tùy chuyển nơi tâm bất tương ứng hành, và giác tương ứng với quán.

2. Quán tương ứng nhưng không phải giác tùy chuyển, là giác. Như giác không tương ứng với quán mà tương ứng với tâm và tâm pháp.

3. Giác tùy chuyển cũng tương ứng với quán, là giác - quán tương ứng với tâm và tâm pháp.

4. Không phải giác tùy chuyển cũng không tương ứng với quán, là trừ ra giác tùy chuyển nơi nghiệp thân-miệng. Như nghiệp thân-miệng còn lại, thì trừ ra giác tùy chuyển nơi tâm bất tương ứng hành. Nếu còn lại là tâm bất tương ứng hành, và giác không tương ứng với quán thì không phải giác quán tương ứng với tâm và tâm pháp, số diệt.

Như quả A-na-hàm, quả A-la-hán cũng vậy.

Quả Tu-đà-hoàn thâm nhiếp tuệ, là kiến phi kiến xứ. Ngoài ra là phi kiến cũng là phi kiến xứ.

Như quả Tu-đà-hoàn; quả Tư-đà-hàm, quả A-na-hàm cũng như vậy.

Quả A-la-hán thâm nhiếp là tận trí và trí vô sinh; không thâm nhiếp tuệ vô lậu, là kiến phi kiến xứ, còn lại là phi kiến cũng là phi kiến xứ.

Hết thấy không phải là nhân của thân kiến, thân kiến cũng không phải là nhân kia.

Quả Sa-môn thâm nhiếp nghiệp nơi thân-miệng và tư, là nghiệp nhưng không phải nghiệp báo. Còn lại là không phải nghiệp cũng không phải nghiệp báo.

Hỏi: Quả Tu-đà-hoàn có bao nhiêu nghiệp, không phải nghiệp tùy chuyển?

Đáp: Có bốn trường hợp:

1. Nghiệp không phải nghiệp tùy chuyển, là tư nghiệp.
2. Nghiệp tùy chuyển nhưng không phải nghiệp, là thọ ấm - tưởng ấm - thức ấm. Nếu tư không thâm nhiếp thì nghiệp tùy chuyển là hành ấm.
3. Nghiệp cũng là nghiệp tùy chuyển, là nghiệp tùy chuyển nơi nghiệp thân-miệng.
4. Không phải nghiệp cũng không phải nghiệp tùy chuyển, là trừ ra nghiệp tùy chuyển nơi tâm bất tương ứng hành. Như còn lại là tâm bất tương ứng hành và số diệt.

Như quả Tu-đà-hoàn, cho đến quả A-la-hán cũng vậy.

Quả Sa-môn thâm nhiếp nghiệp thân-miệng, là sắc tạo sắc mà không phải sắc có thể trông thấy. Còn lại thì không phải là sắc tạo sắc mà cũng không phải là sắc có thể trông thấy.

Quả Sa-môn thâm nhiếp nghiệp thân-miệng, là sắc tạo sắc chứ không phải là sắc có đối. Còn lại là không phải sắc tạo sắc mà cũng không phải là sắc có đối.

Hết thấy là rất sâu xa khó biết, khó biết do rất sâu xa.

Nếu là hữu vi thì quả Sa-môn là thiện mà cũng là nhân thiện. Nếu là vô vi thì thiện chứ không phải là nhân thiện.

Hết thấy không phải là bất thiện, cũng không phải là nhân bất thiện.

Hết thấy không phải là vô ký, cũng không phải là nhân vô ký.

Quả Sa-môn nếu là hữu vi thì nhân duyên duyên hợp và có nhân.

Nếu là vô vi thì không phải nhân duyên duyên hợp và không phải nhân.

Hỏi: Quả Sa-môn có bao nhiêu thứ đệ không phải là thứ đệ duyên duyên hợp?

Đáp: Tất cả cần phân biệt. Quả Sa-môn nếu là hữu vi thì hoặc là thứ đệ mà không phải là thứ đệ duyên duyên hợp. Có ba trường hợp:

1. Thứ đệ mà không phải thứ đệ duyên duyên hợp, là vị lai - hiện tại tất khởi tâm và tâm pháp.

2. Thứ đệ cũng là thứ đệ duyên duyên hợp, là tâm và tâm pháp quá khứ- hiện tại.

3. Không phải thứ đệ cũng không phải thứ đệ duyên duyên hợp, là trừ ra sự dấy khởi tâm và tâm pháp nơi vị lai - hiện tại, còn lại là tâm và tâm pháp vị lai và nghiệp thân-miệng, tâm bất tương ưng hành và số diệt.

Quả Sa-môn nếu là hữu vi thì thâm nhiếp nghiệp thân-miệng, tâm bất tương ưng hành và số diệt, là duyên của duyên duyên hợp mà không phải là hữu duyên. Ngoài ra là duyên của duyên duyên hợp mà cũng là hữu duyên.

Quả Sa-môn nếu là hữu vi thì tăng thượng duyên duyên hợp và có tăng thượng. Nếu là vô vi thì tăng thượng duyên duyên hợp mà không có tăng thượng.

Hết thấy không phải lưu cũng không phải tùy lưu.

Thông là bốn thông: Là bốn thứ gì? Là có khổ trì thông, có khổ tốc thông, có lạc trì thông, có lạc tốc thông.

Khổ trì thông là gì? Là thiền vị lai, thiền trung gian và ba vô sắc, nếu là đạo độn căn.

Khổ tốc thông là gì? Là thiền vị lai, thiền trung gian, và ba vô sắc, nếu là đạo lợi căn.

Lạc trì thông là gì? Là bốn thiền căn bản, nếu là đạo độn căn.

Lạc tốc thông là gì? Là bốn thiền căn bản, nếu là đạo lợi căn.

Hỏi: Bốn thứ thông này có bao nhiêu là sắc, bao nhiêu không phải sắc?

Đáp: Thông thâm nhiếp nghiệp thân-miệng là sắc. Ngoài ra là không phải sắc.

Hết thấy không thể trông thấy. Hết thấy là vô đối. Hết thấy là vô lậu. Hết thấy là hữu vi. Hết thấy là vô báo. Hết thấy là do nhân duyên sinh thuộc về cuộc sống.

Nghiệp nơi thân-miệng được thông thâm nhiếp là thuộc về sắc,

ngoài ra là thuộc về danh.

Tâm ý thức được thông thấu nhiếp là thấu nhiếp bên trong, ngoài ra là thấu nhiếp bên ngoài.

Hết thấy là trí biết. Hết thấy là không đoạn tri biết, và không đoạn.

Hết thấy là nên tu. Hết thấy là không ô uế.

Hết thấy là quả và có quả. Hết thấy là không thọ.

Nghiệp thân-miệng được thông thấu nhiếp là do bốn đại tạo, ngoài ra là không phải bốn đại tạo.

Hết thấy là có cái trên. Hết thấy không phải là có.

Nghiệp thân-miệng được thông thấu nhiếp, và tâm bất tương ứng hành, là nhân không tương ứng, còn lại là nhân tương ứng.

Phần ít của năm lĩnh vực thiện thấu nhiếp bốn thông. Bốn thông cũng thấu nhiếp phần ít của năm lĩnh vực thiện. Không thấu nhiếp lĩnh vực bất thiện. Không thấu nhiếp lĩnh vực vô ký. Không thấu nhiếp lĩnh vực lậu. Không thấu nhiếp lĩnh vực hữu lậu.

Phần ít của năm lĩnh vực vô lậu thấu nhiếp bốn thông. Bốn thông cũng thấu nhiếp phần ít của năm lĩnh vực vô lậu.

Hết thấy hoặc quá khứ, vị lai hay hiện tại. Hết thấy là thiện. Hết thấy là không lệ thuộc.

Hỏi: Bốn thông có bao nhiêu học, bao nhiêu vô học, bao nhiêu phi học phi vô học?

Đáp: Tất cả phân biệt. Thông hoặc là học, hoặc là vô học.

Học là sao? Là thông thấu nhiếp năm ấm học.

Vô học là sao? Là thông thấu nhiếp năm ấm vô học.

Hết thấy là không đoạn dứt. Nghiệp thân-miệng được thông thấu nhiếp, là tâm bất tương ứng hành, không phải tâm - không phải tâm pháp - không phải tâm tương ứng. Thọ ấm - tưởng ấm do Thông thấu nhiếp tương ứng với hành ấm, là tâm và tâm pháp tương ứng. Tâm ý thức tức là tâm.

Hỏi: Bốn thông có bao nhiêu tâm tùy chuyển mà không tương ứng với thọ?

Đáp: Có bốn trường hợp:

1. Tâm tùy chuyển mà không tương ứng với thọ, là tâm tùy chuyển nơi nghiệp thân-miệng, tâm tùy chuyển nơi tâm bất tương ứng hành và thọ.

2. Tương ứng với thọ nhưng không phải tâm tùy chuyển, là tâm ý thức.

3. Tâm tùy chuyển cũng tương ứng với thọ, là tướng ấm tương ứng với hành ấm.

4. Không phải tâm tùy chuyển mà cũng không tương ứng với thọ, là trừ ra tâm tùy chuyển nơi tâm bất tương ứng hành, như các tâm bất tương ứng hành còn lại.

Như thọ - tướng - hành cũng như vậy, trừ tự tánh của nó.

Hỏi: Khổ trì thông có bao nhiêu giác tùy chuyển nhưng không tương ứng với quán?

Đáp: Có bốn trường hợp:

1. Giác tùy chuyển nhưng không tương ứng với quán, là giác tùy chuyển nơi nghiệp thân-miệng. Giác tùy chuyển nơi tâm bất tương ứng hành và giác tương ứng với quán.

2. Quán tương ứng nhưng không phải giác tùy chuyển, là giác. Nếu giác không tương ứng với quán thì quán tương ứng với tâm và tâm pháp.

3. Giác tùy chuyển cũng tương ứng với quán, là giác - quán tương ứng với tâm và tâm pháp.

4. Không phải giác tùy chuyển mà cũng không tương ứng với quán, là trừ ra giác tùy chuyển nơi nghiệp thân-miệng, như nghiệp thân-miệng còn lại. Trừ ra giác tùy chuyển nơi tâm bất tương ứng hành, như tâm bất tương ứng hành còn lại cùng giác không tương ứng với quán và không phải giác quán tương ứng với tâm và tâm pháp.

Như khổ trì thông, khổ tốc thông cũng vậy.

Lạc trì thông thì hoặc là giác tùy chuyển nhưng không tương ứng với quán. Có bốn trường hợp:

1. Giác tùy chuyển nhưng không tương ứng với quán, là giác tùy chuyển nơi nghiệp thân-miệng. Giác tùy chuyển nơi tâm bất tương ứng hành và giác tương ứng với quán.

2. Quán tương ứng nhưng không phải giác tùy chuyển là giác. Nếu không tương ứng với quán thì quán tương ứng với tâm và tâm pháp.

3. Giác tùy chuyển cũng tương ứng với quán, là giác - quán tương ứng với tâm và tâm pháp.

4. Không phải giác tùy chuyển cũng không tương ứng với quán, là trừ ra giác tùy chuyển nơi nghiệp thân-miệng, như nghiệp thân-miệng còn lại. Trừ ra giác tùy chuyển nơi tâm bất tương ứng hành, như tâm bất tương ứng hành còn lại, và giác không tương ứng với quán, cũng không phải giác - quán tương ứng với tâm và tâm pháp.

Như lạc trì thông, lạc tốc thông cũng vậy.

Thông thâm nhiếp tận trí - vô sinh trí, chứ không thâm nhiếp tuệ vô lậu, là kiến phi kiến xứ. Còn lại là phi kiến cũng là phi kiến xứ.

Hết thấy không phải là nhân của thân kiến, thân kiến cũng không phải là nhân ấy.

Thông thâm nhiếp nghiệp thân-miệng và tư. Đây là nghiệp nhưng không phải nghiệp báo. Còn lại thì không phải nghiệp mà cũng không phải nghiệp báo.

Hỏi: Bốn thông có bao nhiêu nghiệp không phải là nghiệp tùy chuyển?

Đáp: Có bốn trường hợp:

1. Nghiệp nhưng không phải nghiệp tùy chuyển, là nghiệp suy nghĩ.

2. Nghiệp tùy chuyển nhưng không phải nghiệp, là thọ ấm - tưởng ấm - thức ấm, nếu tư không thâm nhiếp thì nghiệp tùy chuyển là hành ấm.

3. Nghiệp cũng là nghiệp tùy chuyển, là nghiệp tùy chuyển nơi nghiệp thân-miệng.

4. Không phải nghiệp cũng không phải là nghiệp tùy chuyển, là trừ ba nghiệp tùy chuyển nơi tâm bất tương ưng hành, là tâm bất tương ưng hành còn lại.

Thông thâm nhiếp nghiệp thân-miệng là sắc tạo sắc chứ không phải là sắc có thể trông thấy. Ngoài ra thì không phải là sắc tạo sắc mà cũng không phải là sắc có thể trông thấy.

Thông thâm nhiếp nghiệp thân-miệng, là sắc tạo sắc chứ không phải là sắc có đối. Ngoài ra thì không phải là sắc tạo sắc mà cũng không phải là sắc có đối.

Hết thấy là rất sâu xa khó hiểu, khó hiểu do rất sâu xa.

Hết thấy là thiện, cũng là nhân của thiện.

Hết thấy không phải là bất thiện, cũng không phải là nhân của bất thiện.

Hết thấy không phải là vô ký, cũng không phải là nhân của vô ký.

Hết thấy là nhân duyên, duyên cũng có nhân.

Hỏi: Bốn thông có bao nhiêu thứ đệ nhưng không phải thứ đệ duyên duyên hợp?

Đáp: Tất cả phân biệt. Thông hoặc là thứ đệ nhưng không phải thứ đệ duyên duyên hợp. Có ba trường hợp:

1. Thứ đệ nhưng không phải thứ đệ duyên duyên hợp, là tâm và

tâm pháp cần phải khởi ngay nơi đây hoặc là vị lai.

2. Thứ đệ cũng là thứ đệ duyên duyên hợp là tâm và tâm pháp quá khứ - hiện tại.

3. Không phải thứ đệ cũng không phải thứ đệ duyên duyên hợp, là trừ ra tâm và tâm pháp cần phải khởi trong hiện tiền hay vị lai, còn lại là tâm và tâm pháp vị lai, và nghiệp thân-miệng nơi tâm bất tương ưng hành.

Thông thấu nhiếp nghiệp thân-miệng nơi tâm bất tương ưng hành, là duyên của duyên duyên hợp chứ không phải là có duyên. Ngoài ra thì duyên của duyên duyên hợp, cũng có duyên.

Hết thấy là tăng thượng duyên duyên hợp và có tăng thượng.

Hết thấy không phải lưu mà cũng không phải tùy lưu.

Chủng là bốn Thánh chủng: Là bốn thứ gì?

1. Thánh chủng tri túc, xin được y (biết đủ).

2. Thánh chủng tri túc, xin được thức ăn (biết đủ).

3. Thánh chủng tri túc, tùy có được các thứ dụng cụ ngủ nghỉ (biết đủ).

4. Thánh chủng ưa thích ở nơi thanh vắng tu tập.

Hỏi: Bốn Thánh chủng này có bao nhiêu sắc, bao nhiêu không phải sắc?

Đáp: Thánh chủng thân nhiếp nghiệp thân-miệng là sắc. Ngoài ra là không phải sắc.

Hết thấy là không thể trông thấy. Hết thấy là vô đối.

Hỏi: Thánh chủng có bao nhiêu hữu lậu, bao nhiêu vô lậu?

Đáp: Tất cả phân biệt. Thánh chủng hoặc hữu lậu, hoặc vô lậu.

Hữu lậu là gì? Là Thánh chủng thân nhiếp năm ấm hữu lậu.

Vô lậu là gì? Là Thánh chủng thân nhiếp năm ấm vô lậu.

Hết thấy là hữu vi. Nếu hữu lậu thì có báo, nếu vô lậu thì không có báo.

Hết thấy thuận theo nhân duyên sinh thuộc cuộc sống này.

Thánh chủng thân nhiếp nghiệp thân-miệng là thuộc về sắc, ngoài ra là thuộc về danh.

Thánh chủng thân nhiếp tâm ý thức, là thân nhiếp bên trong, ngoài ra là thân nhiếp bên ngoài.

Hết thấy là trí biết.

Nếu hữu lậu thì đoạn trí biết và đoạn. Nếu vô lậu thì không phải đoạn trí biết và không đoạn.

Hết thấy là phải tu. Hết thấy là không ô uế. Hết thấy là quả và có

quả. Hết thấy là không thọ.

Thánh chủng thâm nhiếp nghiệp thân-miệng là do bốn đại tạo, ngoài ra không phải bốn đại tạo.

Hết thấy là có cái trên.

Thánh chủng nếu là hữu lậu thì có (nghiệp). Nếu là vô lậu thì không phải là có (có nghiệp).

Thánh chủng thâm nhiếp nghiệp thân-miệng và tâm bất tương ưng hành, nhân bất tương ưng

Những nhân khác là tương ưng.

Phần ít của năm lĩnh vực thiện thâm nhiếp bốn Thánh chủng. Bốn Thánh chủng cũng thâm nhiếp phần ít của năm lĩnh vực thiện. Không thâm nhiếp lĩnh vực bất thiện. Không thâm nhiếp lĩnh vực vô ký. Không thâm nhiếp lĩnh vực lậu.

Hoặc lĩnh vực hữu lậu thâm nhiếp không phải là Thánh chủng, nên có bốn trường hợp:

1. Lĩnh vực hữu lậu thâm nhiếp không phải là Thánh chủng: Là Thánh chủng không thâm nhiếp năm ấm hữu lậu.

2. Thánh chủng thâm nhiếp chẳng phải là lĩnh vực hữu lậu: Là Thánh chủng thâm nhiếp năm ấm vô lậu.

3. Lĩnh vực hữu lậu thâm nhiếp cũng là Thánh chủng: Tức là Thánh chủng thâm nhiếp năm ấm hữu lậu.

4. Chẳng phải là lĩnh vực hữu lậu thâm nhiếp cũng chẳng phải là Thánh chủng: Tức là hư không và số diệt phi số diệt.

Hoặc lĩnh vực vô lậu thâm nhiếp không phải là Thánh chủng, có bốn trường hợp:

1. Lĩnh vực vô lậu thâm nhiếp nhưng không phải Thánh chủng: Là hư không và số diệt phi số diệt.

2. Thánh chủng thâm nhiếp không phải là lĩnh vực vô lậu: Tức là Thánh chủng thâm nhiếp năm ấm hữu lậu.

3. Lĩnh vực vô lậu thâm nhiếp cũng là Thánh chủng: Là Thánh chủng thâm nhiếp năm ấm vô lậu.

4. Không phải thuộc về lĩnh vực vô lậu cũng không phải là Thánh chủng: Tức là Thánh chủng không thâm nhiếp năm ấm hữu lậu.

Hết thấy hoặc là quá khứ, hiện tại hay vị lai. Hết thấy đều là thiện.

Thánh chủng hoặc thuộc cõi Dục, hoặc thuộc cõi Sắc, hoặc thuộc cõi Vô sắc, hoặc không hệ thuộc.

Thế nào là thuộc cõi Dục? Là Thánh chủng thâm nhiếp năm ấm

thuộc về cõi Dục.

Thế nào là thuộc cõi Sắc? Là Thánh chủng thâm nhiếp năm ấm thuộc về cõi Sắc.

Thế nào là thuộc cõi Vô sắc? Là Thánh chủng thâm nhiếp bốn ấm thuộc về cõi Vô sắc.

Thế nào là không hệ thuộc? Là bốn Thánh chủng vô lậu.

Hỏi: Thánh chủng có bao nhiêu học, bao nhiêu vô học, bao nhiêu phi học phi vô học?

Đáp: Tất cả phân biệt. Thánh chủng hoặc học, hoặc vô học, hoặc phi học phi vô học.

Thế nào là học? Là Thánh chủng thâm nhiếp năm ấm học.

Thế nào là vô học? Là Thánh chủng thâm nhiếp năm ấm vô học.

Thế nào là phi học phi vô học? Là Thánh chủng thâm nhiếp năm ấm hữu lậu.

Thánh chủng nếu là hữu lậu thì tu đoạn. Nếu là vô lậu thì không tu đoạn.

Thánh chủng thâm nhiếp nghiệp thân - miệng và tâm bất tương ưng hành, không phải tâm, không phải tâm pháp - không phải tâm tương ưng.

Thánh chủng thâm nhiếp thọ ấm - tưởng ấm, tương ưng với hành ấm, là tương ưng với tâm và tâm pháp. Tâm ý thức tức là tâm.

Hỏi: Thánh chủng có bao nhiêu tâm tùy chuyển nhưng không tương ưng với thọ?

Đáp: Có bốn trường hợp:

1. Tâm tùy chuyển nhưng không tương ưng với thọ, là tâm tùy chuyển nơi nghiệp thân - miệng, tâm tùy chuyển - tâm bất tương ưng hành và thọ.

2. Thọ tương ưng nhưng không phải là tâm tùy chuyển, tức là tâm ý thức.

3. Tâm tùy chuyển cũng tương ưng với thọ, là tưởng ấm tương ưng với hành ấm.

4. Không phải tâm tùy chuyển mà cũng không tương ưng với thọ, là trừ ra tâm tùy chuyển nơi nghiệp thân - miệng, là nghiệp thân - miệng còn lại. Trừ ra tâm tùy chuyển nơi tâm bất tương ưng hành, là tâm bất tương ưng hành còn lại.

Như thọ, tưởng - hành cũng như vậy, trừ ra tự tánh của nó.

Hỏi: Thánh chủng có bao nhiêu giác tùy chuyển nhưng không tương ưng với quán?

Đáp: Có bốn trường hợp:

1. Giác tùy chuyển nhưng không tương ứng với quán, là giác tùy chuyển nơi nghiệp thân-miệng, giác tùy chuyển nơi tâm bất tương ứng hành và giác tương ứng với quán.

2. Quán tương ứng nhưng không phải là giác tùy chuyển, là giác. Nếu giác không tương ứng với quán thì quán tương ứng với tâm và tâm pháp.

3. Giác tùy chuyển cũng tương ứng với quán, là giác quán tương ứng với tâm và tâm pháp.

4. Không phải giác tùy chuyển mà cũng không tương ứng với quán, là trừ ra giác tùy chuyển nơi nghiệp thân-miệng, là nghiệp thân-miệng còn lại. Trừ ra giác tùy chuyển nơi tâm bất tương ứng hành, còn lại là tâm bất tương ứng hành cùng giác không tương ứng với quán, và không phải giác - quán tương ứng với tâm và tâm pháp.

Hỏi: Thánh chủng có bao nhiêu kiến phi kiến xứ?

Đáp: Có bốn trường hợp:

1. Kiến chẳng phải kiến xứ, là Thánh chủng thâm nhiếp tận trí - vô sinh trí, không thâm nhiếp tuệ vô lậu.

2. Kiến xứ chẳng phải kiến, tức là kiến không thâm nhiếp bốn Thánh chủng hữu lậu.

3. Kiến cũng là kiến xứ, là chánh kiến thế tục.

4. Phi kiến cũng phi kiến xứ, là kiến không thâm nhiếp bốn Thánh chủng vô lậu.

Hết thấy không phải là nhân của thân kiến, thân kiến cũng không phải là nhân kia.

Thánh chủng thâm nhiếp nghiệp của thân-miệng và tư, đây là nghiệp nhưng không phải nghiệp báo. Ngoài ra thì không phải nghiệp cũng không phải nghiệp báo.

Hỏi: Thánh chủng có bao nhiêu nghiệp không phải là nghiệp tùy chuyển?

Đáp: Có bốn trường hợp:

1. Nghiệp nhưng không phải là nghiệp tùy chuyển, là trừ ra nghiệp tùy chuyển nơi nghiệp thân-miệng, là nghiệp thân-miệng còn lại và nghiệp tư.

2. Nghiệp tùy chuyển nhưng không phải là nghiệp, là thọ ấm-tướng ấm-thức ấm. Tư không thâm nhiếp hành ấm của nghiệp tùy chuyển.

3. Nghiệp cũng là nghiệp tùy chuyển, là nghiệp tùy chuyển nơi nghiệp thân-miệng.

4. Không phải nghiệp cũng không phải là nghiệp tùy chuyển, là trừ ra nghiệp và nghiệp tùy chuyển nơi tâm bất tương ứng hành, là tâm bất tương ứng hành còn lại.

Thánh chủng thâm nhiếp nghiệp thân-miệng, là sắc tạo sắc chứ phải là sắc có thể trông thấy. Còn lại không phải là sắc tạo sắc mà cũng không phải là sắc có thể trông thấy.

Thánh chủng thâm nhiếp nghiệp thân-miệng, là sắc tạo sắc chứ không phải là sắc có đối. Còn lại là không phải sắc tạo sắc mà cũng không phải là sắc có đối.

Hết thấy là rất sâu xa khó hiểu, khó hiểu vì rất sâu xa.

Hết thấy là thiện cũng là nhân thiện. Hết thấy không phải là bất thiện, cũng không phải là nhân bất thiện.

Hết thấy không phải vô ký, cũng không phải là nhân vô ký.

Hết thấy là nhân duyên, duyên hợp cũng có nhân.

Hỏi: Thánh chủng có bao nhiêu thứ đệ nhưng không phải là thứ đệ duyên duyên hợp?

Đáp: Tất cả cần phân biệt. Thánh chủng hoặc là thứ đệ nhưng không phải là thứ đệ duyên duyên hợp. Có ba trường hợp:

1. Thứ đệ nhưng không phải là thứ đệ duyên duyên hợp: Là tâm và tâm pháp cần dấy khởi ở hiện tiền hoặc vị lai.

2. Thứ đệ cũng là thứ đệ duyên duyên hợp: Là tâm và tâm pháp quá khứ- hiện tại.

3. Không phải thứ đệ cũng không phải là thứ đệ duyên duyên hợp: Là trừ ra tâm và tâm pháp cần dấy khởi ở hiện tiền hoặc vị lai. Còn lại là tâm và tâm pháp vị lai và nghiệp thân-miệng, tâm bất tương ứng hành.

Thánh chủng thâm nhiếp nghiệp thân-miệng, tâm bất tương ứng hành, là duyên của duyên duyên hợp chứ không phải là có duyên. Ngoài ra là duyên của duyên duyên hợp mà cũng có duyên.

Hết thấy là tăng thượng duyên duyên hợp và có tăng thượng.

Thánh chủng nếu là hữu lậu thì tùy lưu, nhưng không phải là lưu. Nếu là vô lậu thì không phải lưu, cũng không phải tùy lưu.

Như bốn Thánh chủng, bốn chánh cần, bốn như ý túc, thiện tụ Tu-đà-la cũng vậy.

Niệm là bốn niệm xứ: Là bốn thứ gì? Là thân niệm xứ cho đến pháp niệm xứ.

Thế nào là thân niệm xứ? Là duyên nơi thân tuệ.

Thế nào là thọ niệm xứ? Là duyên nơi thọ tuệ.

Thế nào là tâm niệm xứ? Là duyên nơi tâm tuệ.

Thế nào là pháp niệm xứ? Là duyên nơi pháp tuệ.

Hỏi: Niệm xứ có bao nhiêu sắc, bao nhiêu không phải sắc?

Đáp: Hết thấy không phải sắc. Hết thấy không thể trông thấy. Hết thấy là vô đối.

Hỏi: Niệm xứ có bao nhiêu hữu lậu, bao nhiêu vô lậu?

Đáp: Tất cả cần phân biệt. Duyên nơi thân tuệ hoặc là hữu lậu, hoặc là vô lậu.

Hữu lậu là gì? Là ý hữu lậu tư duy tương ứng với duyên nơi thân tuệ.

Vô lậu là gì? Là ý vô lậu tư duy tương ứng với duyên nơi thân tuệ.

Như duyên nơi thân tuệ, cho đến duyên nơi pháp tuệ cũng vậy.

Hết thấy là niệm xứ hữu vi. Nếu là hữu lậu thì có báo.

Nếu là vô lậu thì không có báo. Hết thấy là từ nhân duyên sinh thuộc đời sống này.

Hết thấy là thuộc về danh. Hết thấy là thuộc về ngoại nhập.

Hết thấy là trí biết. Nếu hữu lậu thì đoạn tri nhận biết và đoạn.

Nếu vô lậu thì không phải đoạn tri nhận biết và không đoạn.

Hết thấy là phải tu. Hết thấy là không ô uế.

Hết thấy là quả và có quả. Hết thấy là không thọ.

Hết thấy là do bốn đại tạo. Hết thấy là có cái trên nó.

Niệm xứ nếu là hữu lậu thì có. Nếu là vô lậu thì không phải là có.

Hết thấy là nhân tương ứng.

Phần ít của một lĩnh vực thiện thâm nhiếp bốn niệm xứ. Bốn niệm xứ cũng thâm nhiếp phần ít của một lĩnh vực thiện. Không thâm nhiếp lĩnh vực bất thiện. Không thâm nhiếp lĩnh vực vô ký. Không thâm nhiếp lĩnh vực lậu.

Hoặc lĩnh vực hữu lậu thâm nhiếp không phải là niệm xứ: Có bốn trường hợp:

1. Lĩnh vực hữu lậu thâm nhiếp không phải niệm xứ, là sắc ấm hữu lậu, thọ ấm-tưởng ấm-thức ấm hữu lậu. Niệm xứ không thâm nhiếp là hành hữu lậu duyên hợp.

2. Niệm xứ thâm nhiếp không phải là lĩnh vực hữu lậu, là bốn niệm xứ vô lậu.

3. Lĩnh vực hữu lậu thâm nhiếp cũng là niệm xứ, là bốn niệm xứ hữu lậu.

4. Không phải lĩnh vực hữu lậu thâm nhiếp cũng không phải niệm xứ, là sắc ấm, thọ ấm-tưởng ấm-thức ấm vô lậu. Niệm xứ không thâm nhiếp là hành ấm vô lậu và vô vi.

Hoặc lĩnh vực vô lậu thâm nhiếp không phải là niệm xứ: Có bốn trường hợp:

1. Lĩnh vực vô lậu thâm nhiếp không phải niệm xứ, là sắc ấm - thọ ấm - tưởng ấm - thức ấm vô lậu. Niệm xứ không thâm nhiếp là hành ấm vô lậu và vô vi.

2. Niệm xứ thâm nhiếp không phải là lĩnh vực vô lậu, là bốn niệm xứ hữu lậu.

3. Lĩnh vực vô lậu thâm nhiếp cũng là niệm xứ, là bốn niệm xứ vô lậu.

4. Không phải lĩnh vực vô lậu thâm nhiếp cũng không phải niệm xứ, là sắc ấm - thọ ấm - tưởng ấm - thức ấm hữu lậu. Niệm xứ không thâm nhiếp là hành ấm hữu lậu.

Hết thấy hoặc quá khứ, vị lai hay hiện tại. Hết thấy là thiện.

Hỏi: Niệm xứ thuộc vào bao nhiêu cõi?

Đáp: Tất cả cần phân biệt.

Duyên nơi thân tuệ thì hoặc thuộc cõi Dục, hoặc thuộc cõi Sắc, hoặc thuộc cõi Vô sắc, hoặc không thuộc vào đâu.

Thế nào là thuộc cõi Dục? Là ý tư duy tương ứng với duyên nơi thân tuệ thuộc cõi Dục.

Thế nào là thuộc cõi Sắc? Là ý tư duy tương ứng với duyên nơi thân tuệ thuộc cõi Sắc.

Thế nào là thuộc cõi Vô sắc? Là ý tư duy tương ứng với duyên nơi thân tuệ thuộc cõi Vô sắc.

Thế nào là không thuộc vào đâu? Là ý không thuộc vào đâu, tư duy tương ứng với duyên nơi thân tuệ.

Như duyên nơi thân tuệ, cho đến duyên nơi pháp tuệ cũng vậy.

Hỏi: Niệm xứ có bao nhiêu học, bao nhiêu vô học, bao nhiêu phi học phi vô học?

Đáp: Tất cả cần phân biệt.

Duyên nơi thân tuệ thì hoặc là học, hoặc là vô học, hoặc phi học phi vô học.

Thế nào là học? Là ý học, tư duy tương ứng với duyên nơi thân tuệ.

Thế nào là vô học? Là ý vô học, tư duy tương ứng với duyên nơi thân tuệ.

Thế nào là phi học phi vô học? Là ý hữu lậu, tư duy tương ứng với duyên nơi thân tuệ.

Như duyên nơi thân tuệ, cho đến duyên nơi pháp tuệ cũng vậy.

Niệm xứ, nếu là hữu lậu thì phải tu đoạn. Nếu là vô lậu thì không đoạn.

Hết thấy tương ứng với tâm và tâm pháp.

Hết thấy là tâm tùy chuyển tương ứng với thọ.

Hết thấy là tâm tùy chuyển tương ứng với tưởng - hành, trừ ra tự tánh của nó.

Hỏi: Niệm xứ có bao nhiêu có giác có quán?

Đáp: Hết thấy cần phân biệt.

Duyên nơi thân tuệ hoặc là có giác có quán, hoặc là không giác có quán, hoặc là không giác không quán.

Thế nào là có giác có quán? Là ý có giác có quán, tư duy tương ứng với duyên nơi thân tuệ.

Thế nào là không giác có quán? Là ý không giác có quán, tư duy tương ứng với duyên nơi thân tuệ.

Thế nào là không giác không quán? Là ý không giác không quán, tư duy tương ứng với duyên nơi thân tuệ.

Như duyên nơi thân tuệ, cho đến duyên nơi pháp tuệ cũng vậy.

Hỏi: Niệm xứ có bao nhiêu kiến, phi kiến xứ?

Đáp: Tất cả cần phân biệt:

Duyên nơi thân tuệ hoặc là kiến phi kiến xứ, có bốn trường hợp:

1. Kiến không phải là kiến xứ, là tận trí - vô sinh trí, không thâm nhiếp thân tuệ duyên vô lậu.

2. Kiến xứ không phải là kiến, là kiến không thâm nhiếp thân tuệ duyên hữu lậu, và năm thức thân tương ứng với duyên nơi thân tuệ.

3. Kiến cũng là kiến xứ, là chánh kiến của thế tục.

4. Không phải kiến cũng không phải kiến xứ, là kiến không thâm nhiếp thân tuệ duyên vô lậu.

Duyên nơi thọ tuệ hoặc là kiến phi kiến xứ, có bốn trường hợp:

1. Kiến chẳng phải là kiến xứ, là tận trí - vô sinh trí, không thâm nhiếp thọ tuệ duyên vô lậu.

2. Kiến xứ chẳng phải là kiến, là kiến không thâm nhiếp thọ tuệ duyên hữu lậu.

3. Kiến cũng là kiến xứ, là chánh kiến của thế tục.

4. Không phải kiến cũng không phải kiến xứ, là kiến không thâm nhiếp thọ tuệ duyên vô lậu.

Như duyên nơi thọ tuệ vô lậu, duyên nơi tâm tuệ - pháp tuệ cũng vậy.
Hết thầy không phải là nhân của thân kiến, thân kiến cũng không

phải nhân nơi đó. Hết thấy không phải nghiệp mà cũng không phải nghiệp báo.

Hết thấy là nghiệp tùy chuyển chứ không phải nghiệp. Hết thấy không phải sắc tạo sắc, không phải là sắc có thể thấy.

Hết thấy không phải sắc tạo sắc, không phải là sắc có đối. Hết thấy là rất sâu xa khó hiểu. Khó hiểu vì rất sâu xa.

Hết thấy là thiện cũng là nhân thiện. Hết thấy không phải là bất thiện, cũng không phải là nhân bất thiện.

Hết thấy không phải là vô ký cũng không phải là nhân vô ký. Hết thấy là nhân duyên duyên hợp cũng có nhân.

Hỏi: Niệm xứ có bao nhiêu thứ đệ không phải là thứ đệ duyên duyên hợp?

Đáp: Tất cả cần phân biệt:

Duyên nơi thân tuệ thì hoặc là thứ đệ chứ không phải là thứ đệ duyên duyên hợp, có ba trường hợp:

1. Thứ đệ nhưng không phải thứ đệ duyên duyên hợp, là duyên nơi thân tuệ cần phải khởi vào hiện tiền hoặc vị lai.

2. Thứ đệ cũng là thứ đệ duyên duyên hợp, là duyên nơi thân tuệ ở quá khứ- hiện tại.

3. Không phải thứ đệ cũng không phải thứ đệ duyên duyên hợp, là trừ ra duyên nơi thân tuệ ở hiện tiền hoặc vị lai cần phải dậy khởi, còn lại là duyên nơi thân tuệ ở vị lai.

Như duyên nơi thân tuệ, cho đến duyên nơi pháp tuệ cũng vậy.

Hết thấy là duyên của duyên, duyên hợp cũng có duyên. Hết thấy là tăng thượng duyên, duyên hợp và có tăng thượng.

Nếu là hữu lậu thì nó tùy lưu nhưng không phải lưu. Còn lại thì không phải lưu cũng không phải tùy lưu.

